

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ:Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUỐC TẾ
SƠN HÀ

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ
DN: C=VN, S=Hà Nội,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN QUỐC TẾ SƠN
HÀ,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
0100776445
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2025-07-29 08:33:
14

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.543.125.689.907	4.356.055.519.468
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.739.767.153	46.504.792.898
1. Tiền	111		15.425.566.879	15.699.212.898
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.314.200.274	30.805.580.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		97.092.037.026	93.595.425.289
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	97.092.037.026	93.595.425.289
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.992.161.250.463	3.812.614.218.605
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.350.702.464.056	3.073.009.655.056
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	399.149.012.589	396.795.487.081
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	172.150.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	253.250.461.925	181.599.764.575
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.127.346.664)	(11.127.346.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		186.658.557	186.658.557
IV. Hàng tồn kho	140		413.448.609.498	387.705.564.654
1. Hàng tồn kho	141	V.8	413.510.697.765	387.767.652.921
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(62.088.267)	(62.088.267)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.684.025.767	15.635.518.022
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	9.698.753.435	11.251.556.865
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.985.060.186	4.355.137.712
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	212.146	28.823.445
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.079.080.901.886	2.023.423.332.310
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		29.722.279.462	1.610.281.168
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	29.722.279.462	1.610.281.168
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		309.598.753.373	322.850.123.175
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	269.988.174.706	281.561.388.431
<i>Nguyên giá</i>	222		492.461.706.746	490.834.523.415
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(222.473.532.040)	(209.273.134.984)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	28.174.099.918	29.401.085.099
<i>Nguyên giá</i>	225		42.052.111.152	44.412.024.937
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(13.878.011.234)	(15.010.939.838)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	11.436.478.749	11.887.649.645
<i>Nguyên giá</i>	228		24.404.889.780	24.404.889.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.968.411.031)	(12.517.240.135)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231	V.13	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		575.670.375.978	530.378.062.912
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	575.670.375.978	530.378.062.912
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.160.431.711.182	1.163.679.551.208
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1.006.009.576.969	1.006.009.576.969
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	175.759.031.850	175.759.031.850
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(59.452.676.253)	(56.204.836.227)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	4.000.000.000	4.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.657.781.891	4.905.313.847
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	3.657.781.891	4.905.313.847
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.622.206.591.793	6.379.478.851.778

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.916.127.320.517	4.676.219.711.142
I. Nợ ngắn hạn	310		3.156.621.670.534	3.937.431.673.390
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	710.207.520.180	1.370.550.579.611
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	19.992.634.385	201.290.959.370
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	9.583.533.581	21.724.672.291
4. Phải trả người lao động	314		10.941.118.615	11.809.768.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	16.555.300.462	5.914.411.383
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	80.854.031.138	213.046.165.975
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	2.308.487.532.173	2.113.094.846.261
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	-	269.724
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		759.505.649.983	738.788.037.752
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15b	-	27.711.640.640
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	348.758.817.320	331.398.750.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	410.746.832.663	379.677.647.112
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.706.079.271.276	1.703.259.140.636
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.706.079.271.276	1.703.259.140.636
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		104.814.844.224	101.994.713.584
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		101.484.912.584	43.701.551.544
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.329.931.640	58.293.162.040
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.622.206.591.793	6.379.478.851.778

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (KẾT QUẢ CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	31.403.469.860	26.090.230.518
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.296.722.207	101.708.796.137
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	31.766.866.917	32.287.672.662
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	40.858.199.041	72.394.354.481
Trong đó: chi phí lãi vay	23		40.676.475.672	43.334.553.251
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	33.872.111.170	33.809.770.934
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.042.753.595	23.347.364.599
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.290.525.318	4.444.978.785
11. Thu nhập khác	31	VI.8	36.441.201	35.986.420
12. Chi phí khác	32	VI.9	3.802.618.268	2.490.983.291
13. Lợi nhuận khác	40		(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.524.348.251	1.989.981.914
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785
			24.042.753.595	23.347.364.599
			33.872.111.170	33.809.770.934
			40.676.475.672	43.334.553.251
			40.858.199.041	72.394.354.481
			31.766.866.917	32.287.672.662
			73.296.722.207	101.708.796.137
			1.495.098.830.729	1.698.230.802.029
			1.568.395.552.936	1.799.939.598.166
			31.403.469.860	26.090.230.518
			1.599.799.022.796	1.826.029.828.684
			2.524.348.251	1.989.981.914
			(3.766.177.067)	(2.454.996.871)
			3.802.618.268	2.490.983.291
			36.441.201	35.986.420
			6.290.525.318	4.444.978.785

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.524.348.251	1.989.981.914	3.329.931.640	2.870.637.336
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-	-

Người lập biểu



Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng



Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.329.931.640	2.870.637.336
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		16.359.335.721	17.849.221.482
- Các khoản dự phòng	03		3.247.840.026	28.690.982.327
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.240.488.628)	(2.329.513.914)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(49.312.172.925)	(62.843.611.783)
- Chi phí lãi vay	06		74.971.880.785	79.783.299.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		47.356.326.619	64.021.014.448
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.042.390.949.479	(259.276.533.711)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(25.743.044.844)	(64.203.039.773)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(979.312.211.936)	262.484.582.087
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.800.335.386	11.287.974.893
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(72.234.157.330)	(76.686.981.355)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(13.155.981.990)	(9.032.466.075)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(269.724)	(1.513.553.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.101.945.660	(72.919.002.986)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(422.901.011.058)	(107.721.926.755)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.000.000.000	1.008.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.196.611.737)	(100.007.461.378)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		176.850.000.000	40.170.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(329.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.327.561.086	14.575.985.853
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(244.920.061.709)	(152.303.493.189)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

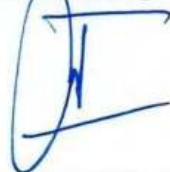
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.634.048.124.661	2.645.372.785.137
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.407.319.072.353)	(2.402.376.044.077)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(5.635.536.845)	(7.694.351.949)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		221.093.515.463	235.302.389.111
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.724.600.586)	10.079.892.936
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	46.504.792.898	14.254.780.280
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(40.425.159)	(9.839.172)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	24.739.767.153	24.324.834.044

Người lập biểu



Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng



Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)
Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
(BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời,...
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô D, cụm công nghiệp Thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	85%	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Son Ha Myanmar International Limited	Xuân Phương, Thành phố Hà Nội No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,51%	52,51%	52,51%
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	90%	90%
Công ty TNHH Một Thành viên Logistics Sơn Hà	Lô CN07.2-CN08, Khu công nghiệp đô thị Thuận Thành II, Phường Mão Điền, Bắc Ninh	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội	Nghiên cứu phát triển công nghệ lĩnh vực môi trường	51%	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý Vận Hành và Kinh Doanh nước sạch Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội	Khai thác và xử lý nước	100%	100%	100%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh đồ dùng gia dụng khác	30%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	33,71%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	30%	40,58%	40,58%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Phòng
Chi nhánh Hải Dương 2	KDC Ninh Cháp 7 Phường Chu Văn An TP Hải Phòng
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, Tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Ngõ 822, Đường 30/6, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Thôn Thượng Đồng, Xã Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, Tổ 6 Phường Hà Nam, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Xuân Mai	SN55, Tổ 3, Thôn Xuân Sen, xã Xuân Mai, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, Xã Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, Phường Quán Triều, Tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 2, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	SN 666, Đường Võ Chí Công, Tổ Dân Phố Hợp Hòa 2, P.An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Thôn Tân Phú, Xã Đoài Phương, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 8, khu đô thị mới Diêm Thủy, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Yên Bái	Thôn 2, Xã Yên Bình, Tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư, Khu Hán Lữ, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), Đường Lê Duẩn, Tổ 4, P.Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km181, Quốc lộ 6, số nhà 84, TDP Tiên Tiến, Phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Tổ 2, Phường Hoà Bình, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Chi nhánh Bắc Giang	TDP Hà, Phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Bắc Giang 2	TDP Giã Khê- Xã Lục Nam- Tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, Xã Kép, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Bắc Giang 4	Km 8, Đường 293, Phường Tân An, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Thái Bình	Nhà ông Đặng Văn Thơm, thôn Lê Lợi 1, Xã Nam Đông Hưng, Hưng Yên
Chi nhánh Thái Bình 2	Nhà ông Nguyễn Văn Long, Xóm 7, thôn Trinh Trung, Xã Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2, đường Trần Hưng Đạo (thuê của HTX dịch vụ TH P. Đại Phúc), Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh.
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khôn Pát, Phường Đồng Kinh, Tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Lô 28, đường N2, cụm Công nghiệp An Xá, Phường Trường Thi, Ninh Bình
Chi nhánh Nam Định 2	Xóm Phụng Tường 2, Xã Cát Thành, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Việt Tiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Chi nhánh Hưng Yên 2	Thôn Lực Điền, Xã Việt Yên, Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Trảng An, xã Bình Lục, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, Phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Quảng Ninh 2	SN 731 Tổ 1, Khu 1, Phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Số 263 Đường Mạc Dung, Phường Đồng Mai, Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Tam Nông, Phú Thọ
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7, Xã Sam Mứn, Tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Thôn Phú Lâm, Xã Lập Thạch, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, Xã Bắc Quang, Tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 9, Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thường Tín	Quốc lộ 1A, Thôn Đình Xá, Xã Phú Xuyên, Thành Phố Hà Nội
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212, A-214 Phạm Hùng, Phường Hòa Xuân, TP Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Tĩnh 1	Quốc Lộ 1A, xóm Tân Phú, Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Hà Tĩnh 2	(Nhà bà Nguyễn Thị Tuyết), Thôn Xuân Thọ, Xã Kỳ Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh quản lý vận hành và kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 kết thúc Quý II kỳ kế toán năm 2025, Công ty có 482 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 473 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất là 47 năm tại Phụng và tại Sơn Tây là 20 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 20 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cổ phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	6.647.262.587	3.087.180.877
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.774.267.854	12.218.882.519
Các khoản tương đương tiền	9.314.200.274	30.805.580.000
Tiền đang chuyển	4.036.438	393.149.502
Cộng	24.739.767.153	46.504.792.898

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn	97.092.037.026	93.595.425.289
Tiền gửi có kỳ hạn	97.092.037.026	93.595.425.289
Dài hạn	4.000.000.000	4.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	101.092.037.026	97.595.425.289

2b. Đầu tư tài chính dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	1.006.009.576.969	(24.793.992.045)	1.006.009.576.969	(24.291.675.031)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾	440.000.000.000	-	440.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱⁱ⁾	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà ^(iv)	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc ^(v)	10.000.000.000	(10.000.000.000)	10.000.000.000	(10.000.000.000)
Son Ha Myanmar International Limited ^(vi)	19.159.020.000	-	19.159.020.000	-
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ ^(vii)	444.182.072.000	-	444.182.072.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền ^(viii)	5.000.000.000	(69.014.950)	5.000.000.000	(66.573.764)
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà ^(ix)	13.200.000.000	(317.084.529)	13.200.000.000	(314.950.210)
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar ^(x)	13.500.000.000	(11.061.592.985)	13.500.000.000	(10.649.432.693)
Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Nước và Môi Trường Sơn Hà GM Việt Nam ^(xi)	3.366.000.000	(796.299.581)	3.366.000.000	(710.718.364)
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà ^(xii)	23.336.984.969	-	23.336.984.969	-
Đầu tư vào công ty liên kết	175.759.031.850	(542.905.592)	175.759.031.850	(507.382.580)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn ^(xiii)	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam ^(xiv)	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà ^(xv)	45.000.000.000	-	45.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai ^(xvi)	60.000.000.000	(913.795)	60.000.000.000	(913.795)
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange ^(xvii)	45.000.000.000	(541.991.797)	45.000.000.000	(506.468.785)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.115.778.616	(34.115.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	(2.710.000.000)	2.710.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ^(xviii)	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Cộng	1.215.884.387.435	(59.452.676.253)	1.215.884.387.435	(56.204.836.227)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 05 tháng 02 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam là 470.000.000.000 VND (trong đó vốn bằng tiền, tài sản là 408.692.489.177 VND và bằng lợi nhuận để lại là 30.000.000.000 VND và bằng bù trừ công nợ là 31.307.510.823 VND). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 3 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà là 5.000.000.000 VND, tương đương với 500.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 255.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 10 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 115.025.160.000 VND sau khi tiến hành tăng vốn bằng việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức (Theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà 5.794.588 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 50.38% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 thay đổi lần thứ 1 ngày 20 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà là 10.000.000.000 VND, đương đương 1.000.000 cổ phiếu. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07b/2022/NQ-HĐQT/SH ngày 15 tháng 3 năm 2022, Công ty quyết định tăng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà bằng việc mua lại cổ phần từ các cổ đông hiện hữu. Công ty nhận chuyển nhượng 160.000 cổ phiếu, tương đương 16% vốn điều lệ để sở hữu 85% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 thay đổi lần thứ 05 ngày 21 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ 3 vào ngày 20 tháng 6 năm 2018, Công ty đầu tư 840.000 USD vào Sơn Hà Myanmar International Limited, tương đương 52,51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700321798 thay đổi lần thứ 20 ngày 13 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ là 576.580.000.000 VND, tương ứng với 57.658.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ 57.658.000 cổ phiếu, tương đương 74,34% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 3 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108894955 thay đổi lần thứ 2 ngày 21 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà là 22.000.000.000 VND. Công ty đầu tư 1.320.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà, chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109231781 thay đổi lần thứ 8 ngày 18 tháng 1 năm 2023, vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar là 15.000.000.000 VND. Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar 13.500.000.000 VND, trong đó 1.002.456.614 VND bằng tiền và 12.497.543.386 VND bằng hàng hóa, chiếm tỷ lệ 90% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty và các cổ đông sáng lập còn lại đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110130731 thay đổi lần thứ 02 ngày 18/04/2023 của Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM Việt Nam với vốn điều lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6.600.000.000 VND. Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu phát triển công nghệ trong lĩnh vực môi trường, sản xuất và buôn bán thiết bị, công nghệ lĩnh vực môi trường, gia công chế tác cơ khí. Công ty cam kết đầu tư 3.366.000.000 VND tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107600722 thay đổi lần thứ 05 ngày 25 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà là 23.336.984.969 VND (trong đó vốn bằng tiền là 11.500.000.000 VND bằng bù trừ, bản giao công nợ là 11.836.984.969 VND). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (xiii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.009.602 cổ phiếu, tương đương 20,10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.
- (xiv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108916045 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 09 năm 2019, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam 13.500.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109630257 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 05 năm 2021, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà 45.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xvi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109639845 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 05 năm 2021, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai 60.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xvii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109648060 đăng ký lần thứ 3 ngày 11 tháng 04 năm 2025, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange 45.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xviii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2025 của năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 8,58% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty công ty con, công ty liên kết mới thành lập đang trong giai đoạn chuẩn bị công tác ban đầu để đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
Số đầu năm	56.204.836.227	65.313.585.331
Trích lập dự phòng bổ sung	3.247.840.026	274.170.112

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
Hoàn nhập dự phòng	-	(9.382.919.216)
Số cuối kỳ	59.452.676.253	56.204.836.227

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	147.740.309.696	140.840.185.094
Công ty Cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà	-	718.929.178
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	3.700.322.913	3.700.322.913
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	-	2.839.375.204
Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	7.834.783.876	7.985.274.910
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà	744.324.498	380.930.077
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	20.784.464.525	20.741.146.401
Son Ha Myanmar International Limited	83.897.188.515	79.586.710.897
Công ty Cổ phần Giải Pháp Công Nghệ Nước và Môi Trường Sơn Hà GM Việt Nam	95.004.613	95.004.613
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	22.782.274.668	15.850.912.971
Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung	5.835.913.673	1.964.926.192
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty Cổ phần Công Nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	878.236.725	878.236.725
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	644.278.000
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	-	4.910.619.323
Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	126.677.419	126.677.419
Phải thu các khách hàng khác	2.202.962.154.360	2.932.169.469.962
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	146.235.947.082	276.058.623.181
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	540.001.683.208	525.621.815.793
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	209.810.001.372	268.092.861.383
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	156.265.447.970	268.606.772.666
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	371.516.692.549	812.437.075.836
Các khách hàng khác	779.132.382.179	781.352.321.103
Cộng	2.350.702.464.056	3.073.009.655.056

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước các bên liên quan	1.826.554.613	457.280
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	1.826.097.333	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	457.280	457.280

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	397.322.457.976	396.795.029.801
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và XNK Minh Ngọc ⁽ⁱ⁾	280.337.665.736	300.547.855.483
Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long ⁽ⁱ⁾	17.500.000.000	17.500.000.000
Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xử Lý Nước Và Môi Trường ETM ⁽ⁱ⁾	23.285.179.491	7.605.272.607
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱ⁾	46.800.000.000	46.800.000.000
Các đối tượng khác	29.399.612.749	24.341.901.711
Cộng	399.149.012.589	396.795.487.081

- (i) Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và XNK Minh Ngọc theo hợp đồng số 001/2022/HĐTCXD-SHI ngày 06/01/2022 về việc cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, giá trị hợp đồng 720 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công. Hai bên đã tiến hành quyết toán nghiệm thu đếm thời điểm hiện tại của hợp đồng với tổng giá trị 54.162.334.264 VNĐ.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An theo hợp đồng số 002/2022/HĐTCXD-SHI ngày 10/01/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, giá trị hợp đồng 108,8 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD-SHI-TFC ngày 28/12/2022 về việc thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, giá trị hợp đồng 77,5 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD-SHI-ETM ngày 28/12/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống nước sạch thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, giá trị hợp đồng 25,3 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công và hợp đồng thi công xây dựng số 18/2025/HĐTC-SHI-ETM ngày 20/01/2025 về thi công xây dựng trạm xử lý nước thải 3.873 m³/ ngày đêm - Giai đoạn 1 : 2.000 M³/ngày đêm thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, giá trị hợp đồng 31,3 tỷ VND.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Lãi suất cho Bên liên quan vay được xác định bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các Ngân hàng mà Công ty đi vay.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác^(*)</i>	-	172.150.000.000
Đại lý Khuyến Luyến	-	18.250.000.000
Đại lý Kiên Uyên	-	16.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đại lý Quyền Chiến	-	22.425.000.000
Đại lý Toàn Tiến	-	21.855.000.000
Đại lý Tiến Nga	-	25.570.000.000
Đại lý Tuấn Mai	-	27.500.000.000
Đại lý Yên Thế	-	20.550.000.000
Đại lý Hạnh Linh	-	19.500.000.000
Cộng	-	172.150.000.000

(*) Là các khoản cho các Đại lý vay mục đích để dùng thuê nhà kho, mở Showroom,...với lãi suất 7,5%/năm trước, 6,9%/năm nay.

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dư phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dư phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	107.180.538.235	-	77.545.321.835	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	5.078.762.000	-	4.929.542.000	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	10.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà	18.750.000	-	18.750.000	-
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	10.000.000	-	10.000.000	-
Son Ha Myanmar International Limited	3.130.305.131	-	3.093.258.731	-
Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Nước và Môi Trường Sơn Hà GM Việt Nam	432.000	-	432.000	-
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	87.025.182.962	-	66.965.182.962	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.784.506.603	-	1.784.506.603	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	-	-	611.050.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	4.000.000	-	4.000.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	69.211.259	-	69.211.259	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	2.694.750	-	2.694.750	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	6.234.530	-	6.234.530	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	146.069.923.690	(4.750.000.000)	104.054.442.740	(4.750.000.000)
Tạm ứng	35.055.209.610	-	30.042.626.977	-
Hồ Văn Việt - Giám đốc Ban QLDA tạm ứng dự án Tam Dương	25.250.265.236	-	26.420.589.125	-
Nguyễn Ngọc Tuấn - Trưởng ban GPMB tạm ứng dự án Tam Dương	23.350.000.000	-	-	-
Phạm Xuân Vinh - Trợ Lý Phó Chủ tịch tạm ứng dự án	-	-	18.505.000.000	-
Đỗ Văn Ban-tạm ứng tìm kiếm thị trường	11.099.279.000	-	-	-
Phạm Văn Anh-Tạm ứng tìm kiếm thị trường	10.285.000.011	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	162.880.000	-	507.895.648	-
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và XNK Minh Ngọc(lãi thu theo HĐ)	19.029.737.973	-	9.489.778.071	-
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An (lãi thu theo HĐ)	2.322.433.972	-	813.935.342	-
Lãi dự thu khác	2.183.037.000	-	1.982.795.342	-
Lãi dự thu (lãi tiền gửi có kỳ hạn)	1.382.374.636	-	1.320.285.729	-
Phải thu về tiền Hỗ trợ Ngân sách thành phố - Dự án Bắc Cổ Nhuế Chèm	4.750.000.000	(4.750.000.000)	4.750.000.000	(4.750.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	11.199.706.252	-	10.221.536.506	-
Cộng	253.250.461.925	(4.750.000.000)	181.599.764.575	(4.750.000.000)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	26.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	26.000.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.722.279.462	-	1.610.281.168	-
Ký cược, ký quỹ	3.722.279.462	-	1.610.281.168	-
Cộng	29.722.279.462	-	1.610.281.168	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các tổ chức và cá nhân khác		11.127.346.664 (11.127.346.664)		11.127.346.664(11.127.346.664)
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520 (3.540.903.520)	trên 3 năm	3.540.903.520 (3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348 (1.891.351.348)	trên 3 năm	1.891.351.348 (1.891.351.348)
Công nợ dự án Chèm	trên 3 năm	4.750.000.000 (4.750.000.000)	trên 3 năm	4.750.000.000 (4.750.000.000)
Các đối tượng khác	trên 3 năm	945.091.796 (945.091.796)	trên 3 năm	945.091.796 (945.091.796)
Cộng		11.127.346.664 (11.127.346.664)		11.127.346.664(11.127.346.664)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.127.346.664	6.377.346.664
Trích lập dự phòng bổ sung	-	4.750.000.000
Số cuối kỳ	11.127.346.664	11.127.346.664

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	3.336.844.091	-	15.719.175.413	-
Nguyên liệu, vật liệu	80.116.749.781	-	89.230.599.730	-
Công cụ, dụng cụ	1.350.995.446	-	606.968.569	-
Hàng hóa	328.706.108.447	(62.088.267)	282.210.909.209	(62.088.267)
Cộng	413.510.697.765	(62.088.267)	387.767.652.921	(62.088.267)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	327.434.211	312.120.385
Công cụ dụng cụ	63.962.423	182.025.089
Chi phí biển, pano quảng cáo	656.149.704	301.658.219
Chi phí thuê nhà, thuê địa điểm	5.522.546.595	5.939.249.207
Chi phí bản quyền phần mềm	360.761.763	2.535.513.816
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.767.898.739	1.980.990.149
Cộng	9.698.753.435	11.251.556.865

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	530.609.350	1.004.962.166
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	907.571.555	1.080.982.881
Chi phí biển, pano quảng cáo	537.670.733	438.770.580
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.681.930.253	2.380.598.220
Cộng	3.657.781.891	4.905.313.847

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BẢO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
 Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	154.805.291.895	240.644.025.518	84.856.738.903	10.528.467.099	490.834.523.415
Mua trong năm	-	571.500.000	-	-	571.500.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.055.683.331	-	-	1.055.683.331
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	8.068.445.000	-	8.068.445.000
Giảm do thanh lý	-	-	(8.068.445.000)	-	(8.068.445.000)
Số cuối kỳ	154.805.291.895	242.271.208.849	84.856.738.903	10.528.467.099	492.461.706.746
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.881.446.844	36.145.950.289	29.146.344.477	5.677.262.958	72.851.004.568
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	48.524.773.300	93.546.054.436	59.114.976.571	8.087.330.677	209.273.134.984
Khấu hao trong kỳ	3.286.943.010	6.325.162.171	3.218.391.099	482.938.539	13.313.434.819
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	3.727.658.610	-	3.727.658.610
Giảm do thanh lý	-	-	(3.840.696.373)	-	(3.840.696.373)
Phân loại lại	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	51.811.716.310	99.871.216.607	62.220.329.907	8.570.269.216	222.473.532.040
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	106.280.518.595	147.097.971.082	25.741.762.332	2.441.136.422	281.561.388.431
Số cuối kỳ	102.993.575.585	142.399.992.242	22.636.408.996	1.958.197.883	269.988.174.706

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.952.203.420	19.459.821.517	44.412.024.937
Thuê tài chính trong năm	-	5.665.136.215	5.665.136.215
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(8.025.050.000)	(8.025.050.000)
Số cuối kỳ	24.952.203.420	17.099.907.732	42.052.111.152
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.473.573.881	8.537.365.957	15.010.939.838
Khấu hao trong năm	1.581.001.645	1.013.728.361	2.594.730.006
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(3.727.658.610)	(3.727.658.610)
Số cuối kỳ	8.054.575.526	5.823.435.708	13.878.011.234
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	18.478.629.539	10.922.455.560	29.401.085.099
Số cuối kỳ	16.897.627.894	11.276.472.024	28.174.099.918

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	8.319.530.789	24.404.889.780
Mua sắm mới	-	-	-
Giảm do thanh lý	-	-	-
Số cuối kỳ	16.085.358.991	8.319.530.789	24.404.889.780
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	5.255.815.889	5.255.815.889
Số đầu năm	6.046.487.295	6.470.752.840	12.517.240.135
Khấu hao trong kỳ	241.848.636	209.322.260	451.170.896
Giảm do thanh lý	-	-	-
Số cuối kỳ	6.288.335.931	6.680.075.100	12.968.411.031
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.038.871.696	1.848.777.949	11.887.649.645
Số cuối kỳ	9.797.023.060	1.639.455.689	11.436.478.749

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Bất động sản đầu tư

Trong kỳ, đơn vị không sở hữu bất động sản đầu tư.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Phân loại lại chi phí	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	268.000.000	3.852.447.760	(3.775.377.760)	-	(77.070.000)	268.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	530.110.062.912	47.111.100.616	(1.055.683.331)	(763.104.219)	-	575.402.375.978
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱ⁾	6.486.875.096	1.024.126.850	(1.055.683.331)	-	-	6.455.318.615
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱ⁾	14.411.111.333	46.674.920	-	(9.856.000)	-	14.447.930.253
Dự án khu công nghiệp Tam Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	494.518.356.609	44.362.587.996	-	-	-	538.880.944.605
Dự án khác	14.693.719.874	1.677.710.850	-	(753.248.219)	-	15.618.182.505
Cộng	530.378.062.912	50.963.548.376	(4.831.061.091)	(763.104.219)	(77.070.000)	575.670.375.978

- (i) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty nước sạch Hà Đông với Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/05/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản và dự kiến hoàn tất trong thời gian tới.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1 năm 2022, giai đoạn 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.
- (iii) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3163852766 ngày 01/6/2021, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/4/2023. Ngày 27/4/2023, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc giao đất (đợt 1) cho Công ty với diện tích 81,24 ha. Cùng ngày 27/4/2023, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy phép Xây dựng số 16/GPXD cho Công ty để thực hiện xây dựng các hạng mục của Dự án. Ngày 30/6/2025, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 1638/QĐ-UBND về việc giao đất (đợt 2) cho Công ty với diện tích 23,33 ha.

Phải trả người bán ngắn hạn/ dài hạn

15a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	346.653.204.846	508.587.567.406
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	73.595.807.611	96.042.115.874
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	37.024.021.628	49.218.233.582
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	-	4.096.335.451
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	1.781.009.387	-
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	10.346.300.305	10.346.300.305
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	223.875.492.476	346.570.332.858
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn	-	2.283.675.897
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	363.554.315.334	861.963.012.205
Công ty TNHH Posco VST	20.290.191.021	6.680.646.492
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Inox Minh Phú	38.148.052.678	90.775.955.497
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	38.813.707.682	84.714.506.234
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Quốc tế Bình Minh	20.775.904.351	131.561.806.455
Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật kim loại Tân Việt	21.219.758.700	64.439.533.225
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	41.113.081.933	143.337.513.779
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	47.745.624.914	49.002.164.319
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An	22.717.589.620	86.042.518.116
Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Đức Phong	31.982.925.062	89.314.340.788

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các đối tượng khác	80.747.479.373	116.094.027.300
Cộng	710.207.520.180	1.370.550.579.611

15b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	27.711.640.640
Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh.	-	27.711.640.640
Cộng	-	27.711.640.640

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	185.800.330.785
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	-	172.941.927.657
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	12.858.403.128
Trả trước của các khách hàng khác	19.992.634.385	15.490.628.585
Các khách hàng khác	19.992.634.385	15.490.628.585
Cộng	19.992.634.385	201.290.959.370

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.371.370.852	212.146	8.099.430.370	(8.344.134.772)	7.126.666.450	212.146
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	8.612.359.944	(8.612.359.944)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	152.705.916	(152.705.916)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.826.211	-	788.877.145	(587.624.306)	210.079.050	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.197.052.527	-	-	(13.155.981.990)	41.070.537	-
Thuế thu nhập cá nhân	684.276.247	-	2.333.875.253	(2.838.282.015)	179.869.485	-
Thuế tài nguyên	-	-	1.834.718.000	(1.485.772.000)	348.946.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	28.611.299	1.068.954.882	(60.506.880)	979.836.703	-
Các loại thuế khác	-	-	86.300.000	(86.300.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	463.146.454	-	389.311.008	(155.392.106)	697.065.356	-
Cộng	21.724.672.291	28.823.445	23.366.532.518	(35.479.059.929)	9.583.533.581	212.146

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 5%, 8%, 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.329.931.640	2.870.637.336
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.477.638.264	(979.717.815)
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.425.229.158	2.193.089.583
Khấu hao ô tô không hợp lệ	936,311,768	953.453.170
Chi phí không hợp lý	2.448.492.231	1.229.797.241
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	40.425.159	9.839.172
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.947.590.894)	(3.172.807.398)
Lãi do đánh giá CLTG các khoản phải thu	(1.947.590.894)	(3.172.807.398)
Thu nhập chịu thuế	4.807.569.904	1.890.919.521
Thu nhập được miễn thuế	(31.308.972.600)	(46.305.521.600)
Thu nhập tính thuế	(26.501.402.696)	(44.414.602.079)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông ^(*)	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội như sau:

Diện tích đất thuê là 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m².

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.364.363.764	2.727.552.228
Trích trước khuyến mãi khách hàng	10.972.918.820	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.218.017.878	3.186.859.155
Cộng	16.555.300.462	5.914.411.383

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	35.166.832.499	32.811.743.661
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.155.915	2.155.915
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	-	112.536.986
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	35.159.676.584	32.692.050.760
Son Ha Myanmar International Limited	5.000.000	5.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	45.687.198.639	180.234.422.314
Kinh phí công đoàn	77.550.104	202.562.628
Nhận ký quỹ, ký cược	568.590.500	616.590.500
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân- Bao thanh toán ^(*)	15.961.247.148	149.886.490.900
Thu tiền các hộ dân hỗ trợ đặt đồng hồ, ống nước	25.313.059.935	26.375.135.752
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.766.750.952	3.153.642.534
Cộng	80.854.031.138	213.046.165.975

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng hình thức bao thanh toán cung cấp cho bên khách hàng.

18b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	348.758.817.320	331.398.750.000
Nhận ký quỹ ký cược dài hạn^(*)	213.785.817.320	89.815.750.000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	-	47.160.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	48.395.000.000	48.395.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	33.608.000.000	41.708.000.000
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Phát Triển Thiên Phú	52.970.000.000	52.970.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	-	51.350.000.000
	348.758.817.320	331.398.750.000

(*) Là khoản đặt cọc đất dự án Tam Dương của các khách hàng.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	6.701.000.000	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	6.701.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.301.786.532.173	2.113.094.846.261
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.280.680.782.092	2.091.901.409.460
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	703.906.472.803	569.349.368.592
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱⁱ⁾	384.635.442.666	334.104.548.456
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ⁽ⁱⁱⁱ⁾	479.842.462.966	479.682.132.972
Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm ^(iv)	57.917.584.871	57.876.209.065
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ^(v)	69.675.636.545	69.826.926.870
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội ^(vi)	170.381.978.098	215.875.202.262
Ngân hàng ESUN BANK- Chi nhánh Đồng Nai ^(vii)	85.399.161.908	85.809.228.799
Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh Hà Nội ^(viii)	79.820.004.710	79.900.025.540
Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) – Chi nhánh Thăng Long ^(ix)	199.703.546.533	199.477.766.904
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Đại An ^(x)	49.398.490.992	-
Vay tổ chức và các cá nhân khác	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	8.766.528.000	8.766.528.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	5.700.000.000	5.700.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	3.066.528.000	3.066.528.000
Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội đến hạn trả	6.075.000.000	5.150.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	6.264.222.081	7.276.908.801
Công ty Cho thuê tài chính MTV Quốc Tế Chailease- CN Hà Nội	2.857.315.776	2.900.821.830
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust- CN Hà Nội	1.527.025.953	3.572.566.971

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	1.879.880.352	803.520.000
Cộng	2.308.487.532.173	2.113.094.846.261

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2024/147831/HĐTD ngày 10 tháng 10 năm 2024 với tổng hạn mức tín dụng 770.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10/2024-HĐCVHM/NHCT320-SONHA ngày 02 tháng 10 năm 2024 với tổng hạn mức 390.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/147831/HĐTD ngày 11 tháng 10 năm 2024 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng hạn mức số: 3459/23MB/HĐTD ngày 28/02/2023 với hạn mức 200.000.000.000 VND, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số SHL.HDĐTĐ.2024_01 ngày 12 tháng 11 năm 2024, hạn mức cho vay 100.000.000.000 VNĐ Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo quy định của ngân hàng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 158/2025/HĐTD/TTI ký ngày 25 tháng 06 năm 2025, hạn mức cho vay 250.000.000.000 VNĐ Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo quy định của ngân hàng.
- (vii) Khoản vay Ngân hàng ESUN BANK- Chi nhánh Đồng Nai theo Thỏa thuận tín dụng số 10000693LD001202537 ngày 12/05/2025 với hạn mức 3.500.000 USD (Bằng chữ: Ba triệu, năm trăm nghìn đô la Mỹ), thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (viii) Khoản vay Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 30240126 ngày 25 tháng 11 năm 2024, hạn mức cho vay 80.000.000.000 VND để mua nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 180 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày đáo hạn quy định trên văn bản nhận nợ, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng.
- (ix) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội-Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng tín dụng số 211833.24.058.588663.TD ký ngày 20 tháng 05 năm 2024, hạn mức cho vay 200.000.000.000 VNĐ Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, kinh doanh inox. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo quy định của ngân hàng.
- (x) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Đại An theo Hợp đồng tín dụng số REF2511105186/HĐCHMTD ký ngày 22 tháng 04 năm 2025, hạn mức cho vay 100.000.000.000 VNĐ Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo quy định của ngân hàng.

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	410.746.832.663	379.677.647.112
Vay dài hạn ngân hàng	347.417.686.643	313.594.006.967
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(xi)	313.502.684.986	275.295.741.310
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(xii)	22.670.953.879	25.520.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ^(xiii)	11.244.047.778	12.777.311.778
Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội ^(xiv)	49.817.497.062	53.317.497.062
Nợ thuê tài chính	13.511.648.958	12.766.143.083
Công ty Cho thuê tài chính MTV Quốc Tế Chailease- CN Hà Nội	7.734.142.435	9.162.800.335
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust- CN Hà Nội	476.000.000	1.996.302.748
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	5.301.506.523	1.607.040.000
Cộng	410.746.832.663	379.677.647.112

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (xi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 01/2024/147831/HĐTD ngày 08 tháng 04 năm 2024 với tổng hạn mức 1.056.410.000.000 VND mục đích đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I- khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời hạn cho vay 72 tháng, thời gian ân hạn 18 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất theo từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (xii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo dự án đầu tư 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngđ, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án trạm xử lý nước Dương Nội có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan thuộc dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông.
- (xiii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung theo HĐ số 62/2017-HDDCVDDADDT/NHCT324-SONHA ngày 29/12/2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện phương án hợp tác kinh doanh số 876/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 02/08/2017 giữa Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà để thực hiện dự án đầu tư “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội”, dư nợ vay tối đa là 57.513.000.000 VNĐ và không vượt quá 62.5% tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm VAT), thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội” mà Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty CP Quốc tế Sơn Hà Hợp tác đầu tư.
- (xiv) Khoản vay Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 06/2019/HĐTD-SHI ngày 30/09/2019 giữa Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội với mục đích thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án “Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao”, thời hạn 138 tháng, hạn mức 61.311.000.000 VNĐ, Lãi suất 6,95%/năm, mục đích sử dụng tiền vay thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu của dự án.

Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này/Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	269.724	1.513.823.224
Chi quỹ	(269.724)	(1.513.553.500)
Số cuối năm/kỳ	-	269.724

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
 Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	101.994.713.584	1.703.259.140.636
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	3.329.931.640	3.329.931.640
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(509.801.000)	(509.801.000)
Góp vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	104.814.844.224	1.706.079.271.276

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	173.541.750.000	173.541.750.000
Các cổ đông khác	1.448.222.740.000	1.448.222.740.000
Cộng	1.621.764.490.000	1.621.764.490.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	161.857.589	161.857.589
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	161.857.589	161.857.589

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý II.2025	Quý II.2024
Doanh thu hàng hóa	1.570.642.089.691	1.800.337.244.291
Doanh thu thành phẩm	9.170.798.905	7.721.334.720
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.965.769.421	17.962.649.766
Doanh thu khác	20.364.779	8.599.907
Cộng	1.599.799.022.796	1.826.029.828.684

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Quý II.2025	Quý II.2024
Chiết khấu thương mại	31.403.469.860	26.090.230.518
Hàng bán bị trả lại	-	-
Cộng	31.403.469.860	26.090.230.518

3. Giá vốn hàng bán

	Quý II.2025	Quý II.2024
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.483.162.294.219	1.687.674.367.852
Giá vốn của thành phẩm đã bán	10.351.092.741	7.147.218.862
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.574.837.457	3.405.016.573
Giá vốn của hoạt động khác	10.606.312	4.198.742
Cộng	1.495.098.830.729	1.698.230.802.029

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý II.2025	Quý II.2024
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.545.031.334	2.397.061.924
Lãi tiền cho vay	2.183.037.000	1.346.931.041
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.216.770	151.654.053
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.240.488.628	2.329.513.914
Cổ tức, lợi nhuận được nhận	21.308.972.600	19.805.521.600
Lãi phải thu từ thỏa thuận hợp đồng	5.481.376.464	6.256.987.168
Doanh thu tài chính khác	744.121	2.962
Cộng	31.766.866.917	32.287.672.662

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	Quý II.2025	Quý II.2024
Chi phí lãi vay	40.676.475.672	43.334.553.251
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	38.398.303	629.172.513
Dự phòng tổn thất đầu tư	142.491.350	28.341.603.854
Chiết khấu thanh toán	-	88.200.210
Chi phí tài chính khác	833.716	824.653
Cộng	40.858.199.041	72.394.354.481

6. Chi phí bán hàng

	Quý II.2025	Quý II.2024
Chi phí cho nhân viên	15.890.420.215	12.867.198.116
Chi phí vật liệu, bao bì	163.796.496	51.153.371
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	114.417.911	68.345.345
Chi phí khấu hao tài sản cố định	266.970.415	365.671.160
Chi phí bảo hành	1.162.608.242	1.573.381.364
Chi phí vận chuyển	6.105.257.951	6.538.935.066
Chi phí showroom	-	2.798.567.052
Chi phí quảng cáo, khuyến mại, hội nghị khách hàng	1.534.872.324	2.184.846.339
Chi phí thuê kho	5.004.981.576	4.502.419.485
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.914.323.285	2.270.622.305
Các chi phí khác	1.714.462.755	588.631.331
Cộng	33.872.111.170	33.809.770.934

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý II.2025	Quý II.2024
Chi phí cho nhân viên	11.304.742.182	8.880.234.124
Chi phí vật liệu quản lý	-	1.000.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	149.365.538	225.687.623
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.776.800.838	1.404.047.283
Thuế, phí và lệ phí	-	424.701.999
Chi phí thanh toán, mở L.C	-	4.192.972.462
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.663.660.863	6.771.862.383
Các chi phí khác	1.148.184.174	1.446.858.725
Cộng	24.042.753.595	23.347.364.599

8. Thu nhập khác

	Quý II.2025	Quý II.2024
Tiền thưởng Nhà cung cấp	-	13.267.200
Thu nhập khác	36.441.201	22.719.220
Cộng	36.441.201	35.986.420

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Quý II.2025	Quý II.2024
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.727.748.624	845.549.544
Thuế bị phạt, bị truy thu	340.633.230	431.816.167
Phạt vi phạm hợp đồng	1.517.352.388	1.049.232.458
Khấu hao tài sản không sử dụng	146.287.763	95.193.783
Chi phí khác	70.596.263	69.191.339
Cộng	3.802.618.268	2.490.983.291

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Quốc tế Trường Thịnh	Công ty con của Sơn Hà Gia dụng
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.14, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn